

Số: 185 /KH-SDT&TG

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU; Kế hoạch hành động số 261-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công chức, người lao động và nhân dân về ý nghĩa, vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội và trong đời sống.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính quyền địa phương về phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc Sở về công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với nhằm giúp cho cán bộ công chức và người lao động cơ quan nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-KL/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU.

II. MỤC TIÊU

1. Xác định các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn (năm 2025, đến năm 2030, 2035, 2040, 2045), đảm bảo cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng thuộc Sở thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của phòng; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. (*chi tiết Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/TW; Chương trình hành động số 62-CTr/TU.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua bài viết trên các Trang thông tin, triển khai các văn bản... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hàng năm triển khai Hội nghị (chuyên đề, lồng ghép Hội nghị giao ban...) phổ biến, tuyên truyền; phát động phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo của cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các đề tài, đề án, sáng kiến của đội ngũ công chức Ban Dân tộc tỉnh.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP; Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU theo hướng:

+ Hàng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng.

+ Phân đầu bố trí cán bộ chuyển đổi số có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo của cơ quan

+ Tăng cường trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.

+ Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan.

+ Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu và cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

+ Tham gia có hiệu quả Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - vì Thái Nguyên thân yêu” và các phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, tăng cường thực hiện khoán chi trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm trong hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện nền tảng số dùng chung của tỉnh, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của giữa ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng, triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển xã hội số.

- Đầu tư nâng cấp, cơ sở hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu với các cơ quan trong hệ thống chính trị, cơ quan chủ quản.

- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành,

lĩnh vực quan trọng của Sở.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII¹; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt.

- Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại cơ quan, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực của cơ quan.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn tại Chương trình phát triển Chính phủ số (*sau khi được ban hành*) với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cắt giảm đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; tiếp tục triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng của cơ quan.


¹ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyên đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng thuộc Sở phối hợp triển khai cụ thể, rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên./. 

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Các phòng thuộc Sở;
 - Đăng Trang TTĐT của Sở;
 - Lưu: VT, VP.
- Hoant, Hoaitm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đình Hồng Kiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số 185/KH-SDT&TG ngày 24/7/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo rà soát	Thường xuyên
2	Rà soát xem xét tái cấu trúc quy trình TTHC thực hiện phi địa giới hành chính (100%).	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch rà soát	Thường xuyên
II	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương (Nếu có)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Sử dụng hiệu quả các nền tảng số	Thường xuyên
4	Triển khai sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo danh mục, kế hoạch đã được tỉnh ban hành	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Sử dụng hiệu quả các nền tảng số	Thường xuyên
5	Kết nối, ứng dụng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Các CSDL; Các CSDL dùng chung của các	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	của bộ, ngành, địa phương			sở, ngành	
III	Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
6	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Xử lý hồ sơ trực tuyến 100%	Trong năm 2025
7	Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia do UBND tỉnh tổ chức	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Đăng ký tham gia các khóa đào tạo	Khi có các khóa đào tạo
8	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện (100%)	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng		Thường xuyên

